

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **169/2020/HS-ST**

Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh
2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tú, Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2020/TLST-HS ngày 01/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020 đối với các bị cáo:

1) LÙ VĂN S, sinh năm 1996 tại Lai Châu; HKTT: bản LTh, xã LTh, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nơi ở: không cố định; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lù Văn Đ và bà Lương Thị D; vợ là La Thị Tr, có 01 con sinh năm 2018; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 240 ngày 23/3/2020 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020; Có mặt.

2) LÒ VĂN T, sinh năm 1992 tại Lai Châu; HKTT: bản LTh, xã LTh, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nơi ở: không cố định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lò Văn U và bà Lò Thị Đ1; vợ là Lò Thị B; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; **Tiền án, tiền sự:** Không; Danh chỉ bản số 241 ngày 23/3/2020 lập tại Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 12/3/2020, Lù Văn S rủ Lò Văn T là anh em họ và cùng làm công nhân xây dựng ở Hà Nội đi mua ma túy về để cùng sử dụng. T đồng ý. S và T gọi taxi ở dọc đường, sau khi lên xe S và T thống nhất cầm cố 02 chiếc điện thoại của hai người để lấy tiền mua ma túy và nhờ người lái xe chở đến cửa hàng cầm đồ để cầm điện thoại. Khi đến nơi, S vào cửa hàng cầm đồ (không nhớ địa chỉ) cầm 02 chiếc điện thoại Vsmart được 800.000 đồng rồi quay lại xe taxi nhờ người lái xe tìm chỗ mua ma túy, người lái xe đồng ý. Trên đường đi, sau khi thống nhất với Toàn về số tiền sẽ sử dụng để mua ma túy, S đưa cho người lái taxi 200.000 đồng để mua ma túy và 250.000 đồng là tiền taxi. Đến khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, người lái xe taxi xuống xe đi mua ma túy, khoảng 02 phút sau anh ta quay lại đưa cho S 02 gói ma túy, S cầm ở lòng bàn tay trái và nói cho T biết về việc đã mua được ma túy, sau đó cùng nhau đi về khu vực phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội để cùng sử dụng số ma túy vừa mua được. Vào khoảng 11 giờ cùng ngày, khi về gần đến công trình xây dựng nơi đang làm thuê thì S và T xuống taxi đi bộ về, đi được một đoạn đến khu vực bãi đất trống trên phố Hồng Tiến, thuộc Tổ dân phố số 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Bồ Đề thấy có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện nên S đã thả 02 gói giấy màu trắng vừa mua được từ lòng bàn tay trái cho rơi xuống đất. Tổ công tác yêu cầu S nhặt lên và kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng, S khai nhận là ma túy vừa mua về để cùng T sử dụng nên Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa S cùng T về trụ sở Công an phường Bồ Đề làm rõ. Vật chứng thu giữ gồm: *02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và số tiền 360.000 đồng.*

Tại Bản kết luận giám định số 2173/KLGD-PC09 ngày 20/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,189 gam.*

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 24/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lù Văn S và Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người lái xe đã mua ma túy, do S và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người lái xe, không nhớ hãng xe taxi nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 360.000 đồng do bị cáo S giao nộp, các bị cáo thống nhất khai do S có 10.000 đồng từ trước, 350.000 đồng là số tiền của hai bị cáo còn lại sau khi cầm cổ điện thoại đã mua ma túy và thanh toán tiền taxi.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá vai trò cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã xác định các bị cáo thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38 và 58 của BLHS, xử phạt các bị cáo Lù Văn S và Lò Văn T từ 17 đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, trả lại cho các bị cáo số tiền 360.000 đồng đã thu giữ, trong đó của bị cáo S 185.000 đồng, bị cáo T có 175.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2020, tại khu vực bãi đất trống ở phố Hồng Tiến, thuộc địa phận Tổ dân phố số 13, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Lù Văn S và Lò Văn T có hành vi cất giấu 0,189gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Bồ Đề phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn và đều là những người thực hành. Bị cáo S là người chủ động rủ T và là người trực tiếp cầm cố điện thoại lấy tiền, trực tiếp giao dịch với người lái xe taxi để nhờ mua hộ ma túy, còn bị cáo T sau khi được rủ rê thì đã tiếp nhận ý chí và cùng bị cáo S thực hiện hành vi. Do vậy, đánh giá vai trò của bị cáo S cao hơn bị cáo T.

Xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế; các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do vậy, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã viện dẫn thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Lù Văn S 185.000 đồng, trả lại cho bị cáo Lò Văn T 175.000 đồng đã thu giữ vì không phải là vật chứng của vụ án.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố các bị cáo **Lù Văn S** và **Lò Văn T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**;

- Xử phạt bị cáo **Lù Văn S 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020;

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 16 (mười sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2020;

- Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì bên trong có chứa 02 (hai) gói giấy có tổng khối lượng 0,189gam ma túy loại Heroin được niêm phong theo quy định, hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 59 ngày 20/3/2020 và Phiếu nhập vật chứng ngày 14/5/2020;

Trả lại cho các bị cáo số tiền 360.000 đồng đã thu giữ, trong đó bị cáo Lù Văn S 185.000 đồng, bị cáo Lò Văn T 175.000 đồng. Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên mở tại Kho bạc Nhà nước Long Biên số 3949.0.1048583, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/6/2020;

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND quận Long Biên;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA DS Q. Long Biên;
- Bộ phận THA HS Tòa án ND quận Long Biên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh